

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Năm báo cáo: 2016



MỤC LỤC

	Trang
I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	14
6. Các rủi ro	15
II. Tình hình hoạt động trong năm	17
1. Tình hình oạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tổ chức và nhân sự	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	27
4. Tình hình tài chính	28
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	29
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	33
2. Tình hình tài chính	33
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	34
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	35
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	36
IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị:	36
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	36
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	38
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	38
V. Báo cáo tài chính:	

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/07/2003 và cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 08/01/2016
- Vốn điều lệ: 15.099.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.099.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 19 ngõ 124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định
- Số điện thoại: 03503 844 453
- Số fax: 03503 861 140
- Website: www.dshn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): RHN

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh tiền thân là Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh. Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam (nay là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam), được thành lập từ 01/8/1989 trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Thanh. Công ty ra đời nhằm thực hiện nhiệm vụ quản lý, duy tu, sửa chữa theo từng cấp kỹ thuật hệ thống cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu thông suốt trong mọi tình huống trên đoạn đường sắt từ km12+00 (khu gian Văn Điền – Thường Tín) đến km 137+300 (khu gian Đồng Giao – Bím Sơn) đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 20/3/2003, Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh được đổi thành Công ty Quản lý Đường sắt Hà Ninh.

Ngày 17/4/2007, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 914/QĐ-BGTVT về việc công nhận lại các công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó có Công ty Quản lý Đường sắt Hà Ninh.

Ngày 29/6/2010, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 707/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Ninh thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Ninh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 23/12/2014 Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 10293/VPCP-ĐMDN về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 09/01/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Hà Ninh là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Ngày 08/12/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt – Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 75.495 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 26/12/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 08/01/2016, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp với vốn điều lệ là 15.099.000.000 đồng.

Ngày 30/10/2016 Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng số 7244/UBCK-GSĐC.

Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày 9/3/2017, Công ty được sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP ĐS Hà Ninh vào giao dịch trên thị trường Upcom số 163/QĐ-SGDHN với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCPM là ngày 16/3/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

** Ngành nghề kinh doanh:*

Sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:

Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt thực hiện theo hình thức đơn đặt hàng là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hàng năm sản lượng này chiếm khoảng trên 60% tổng sản lượng. Đây cũng là sản phẩm truyền thống và Công ty có một hệ thống từ quản lý đến thi công dày dặn kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- **Các sản phẩm xây dựng công trình đường sắt:**

Là các sản phẩm thi công xây dựng các công trình cầu, đường, cống và các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, do Tổng Công ty hoặc Bộ GTVT là chủ đầu tư, các công trình này thuộc các nguồn vốn sửa chữa lớn, các nguồn vốn khác đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt, dự kiến sản phẩm này chiếm 15% tổng sản lượng.

- **Các sản phẩm xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng khác tại các địa phương:**

Là sản phẩm thi công các công trình giao thông đường bộ như đường, cầu, cống...; các công trình thuộc hệ thống thủy lợi như đập, kênh mương...; các công hạ tầng khác như Nhà, san lấp mặt bằng... các công trình này có tính đa dạng và phong phú, do các địa phương làm Chủ đầu tư, dự kiến các công trình này chiếm khoảng 15% tổng sản lượng các năm.

- **Sản phẩm kinh doanh dịch vụ khác:**

Đây mạnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác dự kiến hoạt động này chiếm khoảng 10% tổng sản lượng hàng năm gồm:

- + Sản xuất kết cấu bê tông, kết cấu thép.
- + Dịch vụ hậu cần vận tải.
- + Cho thuê nhà xưởng.

* *Địa bàn kinh doanh:*

Địa bàn trải dài trên 4 tỉnh thành phố Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình

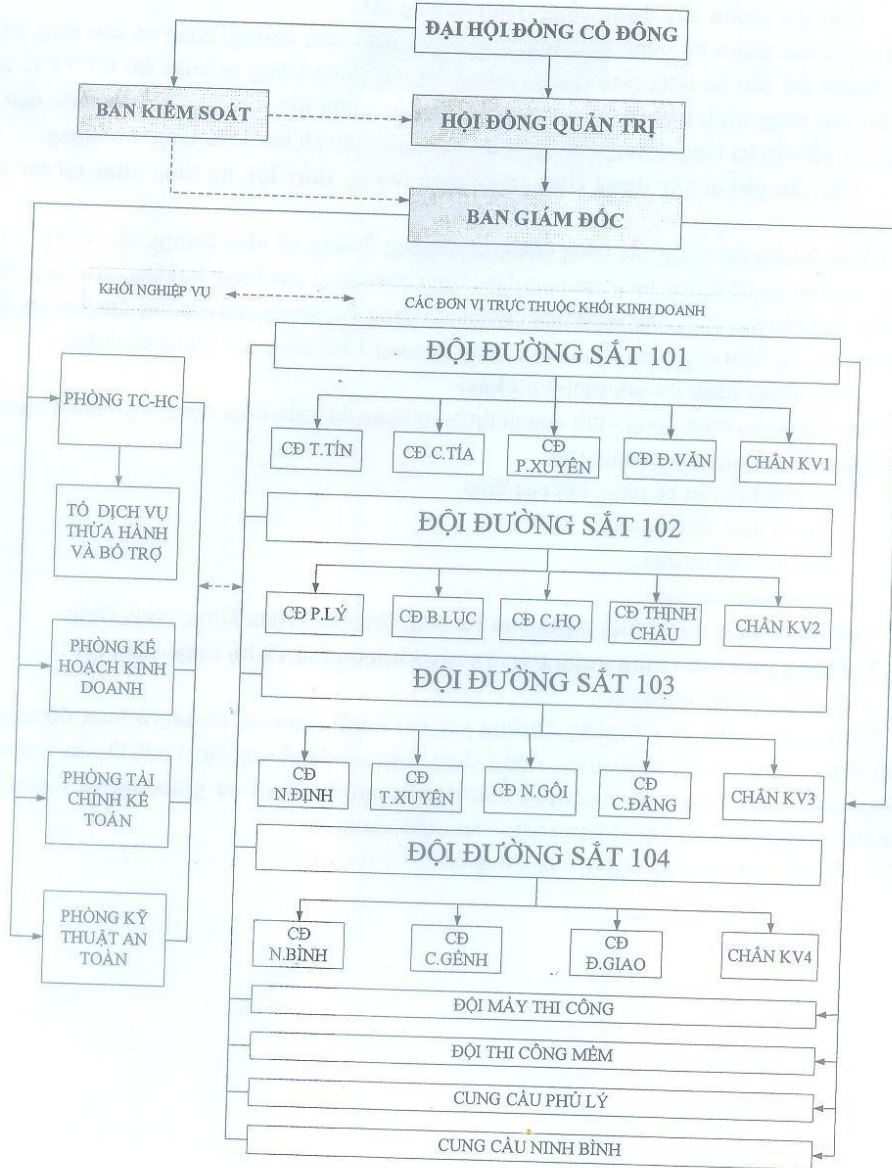
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được tổ chức và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần hoạt động theo điều lệ đã được đại HĐCĐ lần thứ nhất thông qua, căn cứ các quy định của luật doanh nghiệp dưới sự giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành:

- Sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty

HÀ NINH



Ghi chú:
→ Quan hệ Điều hành
- - - - - Quan hệ Giám sát
↔ Quan hệ Phối hợp

Hiện tại, Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh hoạt động theo “Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh” đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh ngày 26 tháng 12 năm 2015, thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức, dự thảo sửa đổi Điều lệ của Công ty theo các quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trong tương lai, Công ty có thể sẽ điều chỉnh lại Điều lệ Công ty, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu về tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này sẽ không được trái các quy định pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức trên chưa bao gồm các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo quy định của pháp luật.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT;
- ✓ Yêu cầu HDQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

11/11/2015

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:

❖ **Phòng Tổ chức-Hành chính.**

▪ **Chức năng:**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty xây dựng bộ máy quản lý, bộ phận tham mưu giúp việc và lực lượng trực tiếp lao động sản xuất kinh doanh.
- Tham mưu công tác đối nội đối ngoại, phục vụ SXKD.
- Tham mưu lãnh đạo xây dựng các văn bản nội quy, quy chế.
- Tham mưu cho lãnh đạo thực hiện mọi chính sách của Nhà nước, quy định của ngành của Công ty đối với người lao động.
- Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ đối nội, đối ngoại, quan hệ đón tiếp giao dịch phục vụ SXKD của Công ty.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện việc quản lý và sử dụng bố trí sắp xếp điều chỉnh nhà ở, nhà làm việc cho CBCNV trong Công ty; Quản lý điện, nước, mua sắm, trang cấp đồ dùng phục vụ sinh hoạt, văn phòng phẩm cho các đơn vị, phòng ban toàn Công ty.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tổ chức các hoạt động phong trào thi đua, đề xuất xét khen thưởng kịp thời những cá nhân tập thể điển hình tiên tiến.
- Tham mưu cho lãnh đạo xử lý văn bản, theo dõi việc thực hiện văn bản tạo điều kiện cho công tác lãnh chỉ đạo SXKD.
- Phục vụ in ấn, photo copy, đóng dấu tài liệu, văn bản. Chuẩn bị mọi cơ sở vật chất phục vụ Hội nghị, Hội thảo theo yêu cầu.
- Thực hiện các biện pháp giữ gìn vệ sinh trong sản xuất, sinh hoạt, vệ sinh môi trường trong toàn Công ty và các đơn vị Đường sắt dọc tuyến.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về tổ chức thực hiện về công tác theo dõi sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh phòng chống dịch và các hoạt động y tế khác cho CBCNV trong Công ty.

▪ **Nhiệm vụ :**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện việc tạo nguồn bổ nhiệm, đề bạt đội ngũ cán bộ, tham mưu hợp đồng tiếp nhận lực lượng lao động mới. Quản lý hồ sơ nhân sự của CBCNV Công ty.
- Tham mưu công tác giáo dục đào tạo nghiệp vụ thi nâng bậc thợ cho lao động nhân trực tiếp SX, tham mưu nâng lương cho lao động gián tiếp.
- Tham mưu xây dựng đơn giá tiền lương, định mức lao động, thanh toán lương và chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tham mưu trong công tác bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện cấp phát bảo hộ lao động.
- Tham mưu cho lãnh đạo công tác thanh tra pháp chế, khen thưởng, kỷ luật, tham mưu giải quyết các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, đăng ký bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Quản lý các thiết bị, dụng cụ được cấp cho phòng để làm việc - Tổng hợp toàn diện và báo cáo kịp thời kết quả nhiệm vụ SXKD đời sống XH lên cấp trên kịp thời đầy đủ. Tổ chức tốt phong trào thi đua sâu rộng trong CNVC thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của toàn Công ty.
- Dự thảo các văn bản về nội nghiệp, văn thư lưu trữ. Tổ chức theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các nội dung công tác nêu trên .
- Tổ chức tiếp nhận vào sổ các loại giấy tờ, tài liệu công văn đi, đến, trình duyệt và phân phối chuyển giao kịp thời nhanh chóng, chính xác bảo đảm phát huy hiệu lực của văn bản.
- Thừa ủy nhiệm của Giám đốc tổ chức đón tiếp khách trong và ngoài ngành đến liên hệ giao dịch công tác tại Công ty và thực hiện nhiệm vụ nội chính .
- Quản lý cấp phát sử dụng các loại giấy tờ cho CBCNV Công ty dùng đi quan hệ giao dịch. Quản lý, cấp phát, sử dụng giấy đi tàu việc riêng theo đúng chế độ hiện hành, quản lý sử dụng con dấu của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.
- Tổ chức quản lý việc sử dụng nhà ở, nhà làm việc, điện nước thuộc phạm vi toàn Công ty, trên nguyên tắc lấy thu bù chi, không bao cấp về việc sử dụng nhà ở, điện nước và tham mưu biện pháp sửa chữa.
- In ấn, photo copy các văn bản, tài liệu của Công ty theo thứ tự ưu tiên nhằm phục vụ tốt cho SX và chịu trách nhiệm soát xét lại các văn bản trước khi bàn giao cho bộ phận soạn thảo để trình Giám đốc ký .
- Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định của công tác văn thư lưu trữ.
- Bảo quản và phát huy có hiệu quả cơ sở vật chất, nâng cao hiệu suất sử dụng các trang thiết bị làm việc hiện có .
- Đổi mới quy trình tập hợp và xử lý thông tin đi đến, giúp cho lãnh đạo nắm bắt nhanh và có hệ thống tình hình SXKD của Công ty.
- Tổ chức tốt công tác phục vụ, tham mưu cho Giám đốc xây dựng cơ quan đơn vị chính quy văn hóa an toàn, đẩy mạnh các hoạt động VHMT, phối hợp chăm lo sức khỏe cho CBCNV.
- Quản lý điều hành xe con khi có cán bộ Công ty đi công tác hoặc giải quyết công việc đột xuất khi có lệnh của Giám đốc Công ty.
- Bảo vệ tài sản, trang thiết bị làm việc trong khu vực cơ quan Công ty
- Quản lý, theo dõi việc chấp hành thời gian lao động, chấp hành các quy định về lễ tiết tác phong của CBCNV khối cơ quan Công ty.
- Theo dõi sức khoẻ, vệ sinh phòng bệnh phòng chống dịch và các hoạt động y tế khác cho CBCNV trong Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế dự phòng đường sắt, y tế địa phương khám sức khỏe định kỳ và đột xuất. Cấp cứu tai nạn lao động. Thanh toán lương ốm cho người lao động.

Ngoài chức năng nhiệm vụ kể trên, Phòng Tổ chức Hành chính còn chịu trách nhiệm quản lý Tổ dịch vụ thừa hành và hỗ trợ. Tổ dịch vụ thừa hành và hỗ trợ có chức năng và nhiệm vụ như sau:

Chức năng của Tổ dịch vụ thừa hành và hỗ trợ:

- + Thực hiện kinh doanh các dịch vụ ngoài sản xuất chính phục vụ đời sống tinh thần, đời sống sinh hoạt cho người lao động trong Công ty và khách hàng khu vực dân cư lân cận.
- + Thừa hành các nhiệm vụ phục vụ điều kiện làm việc của văn phòng Công ty, duy trì cảnh quan môi trường xung quanh trụ sở làm việc của Công ty.
- + Bảo vệ an ninh, trật tự và an toàn cơ quan. Bảo vệ tài sản, trang thiết bị của cơ quan và tài sản của CBCNV tại cơ quan Công ty. Quản lý, sử dụng phương tiện để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ của Tổ dịch vụ thừa hành và hỗ trợ:

- + Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Mở rộng hoạt động kinh doanh khu thể thao, cho thuê tổ chức sự kiện, đám cưới, cho thuê kho bãi...
- + Thực hiện các nhiệm vụ quản lý các hội trường, vệ sinh xung quanh cơ quan, phòng làm việc cho lãnh đạo, duy trì cảnh quan xung quanh cơ quan, sửa chữa các thiết bị văn phòng, điện nước...
- + Quản lý sử dụng phương tiện phục vụ cho lãnh đạo, các phòng ban khi đi công tác, kiểm tra và chỉ đạo sản xuất. Chuyên chở vật tư vật liệu phục vụ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện quản lý bảo quản vật tư vật liệu tại kho Công ty.
- + Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ, phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất với người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp biện pháp xử lý.
- + Trực tiếp kiểm soát người ra vào cơ quan, doanh nghiệp. Khi xảy ra các vụ việc có liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn cơ quan, doanh nghiệp phải tổ chức bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của cơ quan, doanh nghiệp, cấp cứu nạn nhân, bắt người phạm tội quả tang và báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

❖ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

▪ **Chức năng**

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược;
 - Công tác thống kê tổng hợp sản xuất;
 - Công tác lập dự toán;
 - Công tác quản lý hợp đồng kinh tế;
 - Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
 - Công tác đấu thầu.
- **Nhiệm vụ:**
- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
 - Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư;

- Chủ trì lập kế hoạch SXKD của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm. Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm, rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, máy móc thiết bị, tham mưu cho Giám đốc công ty lựa chọn các nhà cung cấp, lập tờ trình trình Hội đồng quản trị Phê duyệt nhà cung cấp.
- Cấp phát vật tư đến công trình cho các đơn vị. Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các máy móc, thiết bị, giữ gìn bí mật công nghệ.
- Chủ trì lập dự toán công trình, dự toán mua sắm vật tư thiết bị và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Soát xét hồ sơ Tham mưu cho Giám đốc thẩm duyệt về dự toán, thanh quyết toán khối lượng thực hiện hoạt động công ích, sản xuất- thương mại - dịch vụ, các dự án đầu tư xây dựng công trình, mua sắm thiết bị, khắc phục bảo lụt để trình cấp có thẩm quyền duyệt.
- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế,
- Tham mưu về hợp đồng kinh tế đối với công trình và Hợp đồng xây dựng, mua sắm phương tiện, thiết bị, vật tư nhiên liệu, hợp đồng sửa chữa phương tiện thiết bị và những hợp đồng trên các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành. Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.
- Chủ trì tham mưu và thực hiện việc tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư , xây dựng, đấu thầu, giao khoán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

❖ **Phòng Kỹ thuật-An toàn**

▪ **Chức năng**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác quản lý kỹ thuật cầu, đường, nhà và các công trình kiến trúc, thiết bị khác của đường sắt.
- Xây dựng phương án tác nghiệp tháng, quý, năm.
- Thiết kế về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Kết hợp với phòng Kế hoạch kinh doanh theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra.
- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.



- Xây dựng quy tắc tỷ mỉ, kiểm tra các chấn đường ngang có gác theo quy định.
- Chỉ đạo nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý chỉ đạo công tác duy tu sửa chữa cầu, đường, phần hạ tầng đường ngang, các công trình kiến trúc và các công trình thiết bị khác của đường sắt mà Công ty quản lý, các công trình xây dựng cơ bản thi công trong phạm vi Công ty, đảm bảo an toàn và chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý vận hành các đường ngang, quản lý phạm vi hành lang ATGTĐS theo thông tư 33/2012/TT-BGTVT và Luật đường sắt hiện hành thanh tra xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông đường sắt lấn chiếm hàng lang bảo vệ công trình giao thông ĐS .
- Tham mưu kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về thi công, sửa chữa, hành vi xâm phạm công trình giao thông đường sắt, lấn chiếm hàng lang bảo vệ công trình giao thông ĐS trong và ngoài ngành .
- Tham mưu để ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và ATGTĐS. Phát hiện nhưng công trình GTĐS bị hư hỏng, biển báo bị mất, yêu cầu đơn vị quản lý sửa chữa bổ sung kịp thời .
- Trong phạm vi trách nhiệm của mình tham gia với các cơ quan pháp luật giải quyết các vụ tai nạn giao thông đường sắt .
- **Nhiệm vụ**
 - Nắm chắc đặc điểm tính chất, trạng thái kỹ thuật của các loại công trình đường sắt, để tham mưu cho Giám đốc Công ty các chủ trương biện pháp kế hoạch đầu tư nâng cấp cải tạo khôi phục để nâng cao tối ưu khai thác năng lực kỹ thuật các công trình phục vụ vận tải.
 - Chỉ đạo công tác kiểm tra quản lý kỹ thuật, duy tu, xây dựng cơ bản, đại tu các công trình đường sắt bao gồm hệ thống cầu, đường, nhà, kho xưởng ke bãi
 - Kiểm tra đôn đốc các đội, cung tổ thuộc công ty trong việc chấp hành quy trình quy phạm. Thực hiện các chế độ kiểm tra quản lý, lập hồ sơ sổ sách, thu thập tình hình diễn biến và khối lượng, chất lượng công trình ghi chép số liệu quản lý đúng quy định.
 - Kết hợp phân ban Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt và giám sát chủ đầu tư cùng các phòng ban để chỉ đạo các công trình duy tu và xây dựng cơ bản thực hiện đúng quy trình công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công trình.
 - Phản ánh kịp thời tình trạng chất lượng cầu đường chính xác, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Công ty để đạt được hiệu quả đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối, nâng cao chất lượng đại tu và xây dựng cơ bản
 - Nghiên cứu lập báo cáo đề xuất công lệnh tốc độ, lập tờ trình luận chứng kỹ thuật các đơn vị muốn xin thiết lập đường ngang, cầu cống thủy lợi, cấp thoát nước, đường dây điện vượt qua đường sắt. Tính toán hàng siêu trọng và khổ giới hạn đi đường ngang và qua hầm.
 - Lập kế hoạch gia cố phòng chống bão lũ, tham mưu cho giám đốc các phương án cứu chữa, giải quyết hậu quả bão lụt để phục hồi sản xuất.

- Soạn thảo các văn bản giao nhiệm vụ, các chỉ tiêu mệnh lệnh, biệt lệ biệt lệnh thuộc phạm vi quản lý kỹ thuật. Hướng dẫn áp dụng các thành tựu KHKT, tổ chức hội nghị chuyên đề, tổ chức phổ biến khoa học kỹ thuật, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm quản lý giữa các đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc hệ.
- Tổ chức định kỳ kiểm tra theo thể lệ, chế độ quản lý định kỳ và đột xuất đối với các công trình trọng điểm, xung yếu, các công trình có tính chất phức tạp.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết phân tích số liệu để đánh giá chất lượng, hiệu quả duy tu, công tác quản lý. Tổng hợp tình hình cầu đường, kiến trúc, thiết bị đường sắt báo cáo lên cấp trên đúng quy định
- Nắm vững tình hình bảo đảm trật tự ATGTĐS trên địa bàn thuộc Công ty quản lý bảo gồm các công trình kiến trúc, thiết bị đường sắt hành lang đảm bảo an toàn công trình GTĐS và an toàn chạy tàu, đường ngang, cầu chung vv. . .
- Tham mưu đề xuất với Giám đốc Công ty các biện pháp chỉ đạo thực hiện bảo đảm TTATGT, an toàn công trình GTĐS trong phạm vi Công ty quản lý .
- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình GTĐS, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ công trình GTĐS. Khi phát hiện các vi phạm kịp thời lập biên bản xử lý vi phạm theo luật định đồng thời báo cáo với lãnh đạo Công ty để có ý kiến chỉ đạo. Phối hợp các cơ quan chính quyền và địa phương có biện pháp xử lý khôi phục ngay trạng thái ban đầu của công trình đã bị thay đổi.
- Theo dõi thống kê quản lý tình hình vi phạm hành lang bảo vệ công trình GT và AT chạy tàu trong và ngoài ngành thuộc khu vực quản lý. Các công trình phụ thuộc cây cối đất đai và các công trình thông tin tín hiệu, cấp thoát nước điện lực của các đơn vị khác vi phạm hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường sắt.
- Phối hợp với đội TTGT trọng điểm, các cơ quan đơn vị trong và ngoài ngành; trong việc kiểm tra, thanh tra bảo đảm trật tự ATGTĐS trong phạm vi quản lý của đơn vị, kịp thời xử lý và tham mưu xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của Pháp luật và của nội bộ ngành (đối với CBCNV trong đơn vị) .
- Khi xảy ra tai nạn làm gián đoạn giao thông ĐS trên địa bàn phải nhanh chóng có mặt tại hiện trường, trực tiếp tiến hành hoặc cùng với đội TTGT đóng tại địa bàn trọng điểm, Công an giao thông địa phương lập biên bản, thu thập hồ sơ ban đầu chuyển cơ quan TGAT cấp trên để tiến hành điều tra phân tích, xử lý. Trực tiếp tham gia hội đồng cứu chữa khôi phục giao thông .
- Đơn đốc và thực hiện kiểm tra thường xuyên các tập thể và cá nhân trong khi thi hành nhiệm vụ thi công, sửa chữa công trình và thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn trên đường sắt, đường ngang trên địa bàn quản lý của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ lên phân ban GSATĐS khu vực và cơ quan liên quan.

11/11/2011

- Chịu trách nhiệm trước trường phân ban GSAT khu vực và Giám đốc Công ty về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và các quyết định của mình.
- ❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**
 - **Chức năng**

Phòng Tài chính – Kế toán tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

 - Công tác tài chính;
 - Công tác hoạch toán kế toán;
 - Công tác kiểm toán nội bộ;
 - Công tác quản lý tài sản;
 - Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
 - Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
 - Quản lý vốn, tài sản của Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.
 - **Nhiệm vụ**
 - Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Giám đốc trình Chủ tịch Công ty phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
 - Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
 - Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Tổng công ty giao cho Công ty, chủ trì tham mưu trong việc tạo nguồn vốn, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay trong toàn Công ty;
 - Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của công ty để hoạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
 - Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
 - Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ.. trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc;
 - Chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính trình Giám đốc ban hành hoặc đề xuất với Lãnh đạo Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính; Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho hoạt động công ích và sản xuất thương mại dịch vụ. Chủ trì trong công tác giao dịch với các tổ chức tài chính có liên quan.
 - Phối hợp các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước giám đốc trong việc chủ động khai thác nguồn vốn để đầu tư và phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hàng năm. Báo cáo tài chính hàng quý, năm trước Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông Công ty.
- Lưu trữ, bảo quản, giữ gìn bí mật các chứng từ, số liệu tài chính kế toán theo qui định hiện hành và phân cấp quản lý của Công ty
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

4. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu không để trợ ngại chạy tàu do chủ quan.
- Hoàn thành kế hoạch sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp đảm bảo an toàn.
- Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Giữ vững và nâng cao chất lượng duy tu bảo dưỡng cầu đường.

Thi công các công trình ngoài

- Đảm bảo an toàn lao động, không để xảy ra tan nạn lao động chết người.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để có điều kiện đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: “Duy trì sản xuất kinh doanh + Phát triển bền vững + Tăng thu nhập”;

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh phải phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của ngành đường sắt Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, thiết bị chuyên ngành công nghệ kỹ thuật hiện đại, đồng bộ để đáp ứng được việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, quan tâm việc đào tạo cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, thu hút nhân tài. Hàng năm có kế hoạch đào tạo cán bộ, kỹ sư ở trong nước và cử đi nước ngoài học tập để tiếp cận và làm chủ các thiết bị công nghệ hiện đại trong nước và thế giới.

- Duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo doanh thu tăng trưởng hàng năm khoảng 5%.

Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Xây dựng Công ty thành thương hiệu mạnh trong ngành đường sắt Việt Nam.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình

chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Mục tiêu đối với môi trường: Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo giữ cân bằng giữa phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Áp dụng các công nghệ sạch, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu bằng các trang bị, đầu tư các thiết bị công nghệ mới, công nghệ tiên tiến

- Mục tiêu đối với XH và cộng đồng: Tổ chức và tham gia các hoạt động XH, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, góp phần tham gia vào sự phát triển của địa phương.

5. Các rủi ro

* Rủi ro về kinh tế:

Tổng SP trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện. Công ty CPĐS Hà Ninh là một cá thể trong nền kinh tế nên những yếu tố của nền kinh tế thay đổi sẽ tiềm ẩn những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

* Rủi ro đặc thù của ngành ĐS:

Hoạt động kinh doanh của các đơn vị ngành đường sắt cũng chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết. Thời tiết không thuận lợi, mưa gió kéo dài sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý, duy tu bảo trì các tuyến đường sắt; tiến độ, chất lượng triển khai thi công công trình... Đồng thời, do ảnh hưởng của thời tiết cũng làm các loại đường ray, barrie chắn tàu, đèn báo hiệu... nhanh bị hư, hỏng, tà vệt hay bị mục, nát cần phải được sửa chữa, bảo trì.

Ngành đường sắt là một ngành mang tính đặc thù đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực có chất lượng. Do đó lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng.

Bên cạnh đó xuất hiện ngày càng nhiều các Doanh nghiệp xây dựng cơ bản trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng thị phần, cũng như khẳng định vị thế của Công ty trong ngành.

* Rủi ro giá nguyên vật liệu:

Do NVL chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả NVL sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Giá NVL và hàng hóa biến động liên tục phần lớn xuất phát từ những hàng hóa “trọng điểm” của nền kinh tế đặc biệt là sắt, thép, gỗ, đá, cao su. Các loại nguyên vật liệu chính là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới chất lượng các công trình đường sắt mà đơn vị nhận duy tu, bảo trì. Việc biến động này sẽ tác động trực tiếp đến chi phí

giá thành của sản phẩm. Ngoài ra tình trạng giá xăng dầu tại Việt Nam đang tăng vì phải gánh vác thuế môi trường khá cao. Đây là lý do quan trọng ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển của Công ty.

*** Rủi ro về luật pháp:**

Hoạt động SXKD của công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật đất đai và các luật liên quan. Đồng thời Công ty vừa chuyển đổi mô hình DN trở thành công ty đại chúng, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, nên chịu tác động từ Luật chứng khoán và các văn bản dưới luật hiện nay đang hoàn thiện. Trong thời gian chuyển giao này, việc chưa quen và thích nghi với các quy định về chứng khoán là khó tránh khỏi. Do đó bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

*** Rủi ro khác:**

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty Quản lý Đường sắt Hà Ninh cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...) là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin phòng ngừa tổn thất lớn xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Khoản mục	Thực hiện 8/01/2016		Thực hiện 31/12/2016		KH 2016	Thực hiện 2016 so với KH
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.676,352	97,35%	118.635,395	99,97%	108.284	109,5%
Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập hoạt động khác	2.846,616	2,65%	32,963	0,03%	0	
Tổng cộng	107.522,969	100%	118.668,359	100%	108.284	109,5%

Nhìn chung tình hình hoạt động của Công ty có sự thay đổi so với năm trước. Cụ thể, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 118.689,182 tỷ đồng tăng 13,33% so với ngày 8/01/2016. Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác giảm so với ngày 08/01/2016 là 2.813,653. Tổng doanh thu Công ty thực hiện vượt chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ nhất thông qua ngày 26/12/2015.

Mặc dù giá vốn đầu vào cao chiếm khoảng 91,06% doanh thu thuần qua các năm nhưng với chính sách ổn định nguyên liệu đầu vào bởi nguồn vật tư do Công ty tự gia công, sản xuất cung cấp để phục vụ cho nhiệm vụ đảm bảo trạng thái kỹ thuật của cầu đường và an toàn giao thông ĐS, Công ty còn xây dựng các mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng, hợp đồng với các nhà cung ứng thông qua chào hàng rộng rãi theo đúng quy định của Pháp luật gồm: Công ty cổ phần đá Hoàng Mai, Công ty CP XNK vật tư thiết bị ĐS, XN cơ khí vật tư ĐS Đông Anh.....

2. Tổ chức và nhân sự:

* Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ma Ngọc Yên	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
2	Vũ Đình Tuấn	Thành viên kiêm Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	Thành viên điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Ma Ngọc Yên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/5/1969
- Số CMND: 012697626 cấp ngày 05/5/2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Hùng Vương, Thị Xã Phú Thọ, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ thường trú: Số 7 ngách 1 ngõ Viện Máy, đường Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903720786
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành Xây dựng sân bay
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
08/1998- 05/2000	Phó giám đốc xí nghiệp công trình 604 - Công ty công trình 6.
06/2000- 09/2003	Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty công trình 6.
10/2003- 05/2004	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603, Công ty công trình 6.
05/2004- 10/2004	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Trưởng phòng thí nghiệm - Công ty công trình 6.
10/2004- 01/2005	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Trưởng phòng thí nghiệm, Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc - Công ty công trình 6.
01/2005- 12/2007	Ủy viên HĐQT Công ty, Phó giám đốc Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty công trình 6.
01/2008- 06/2013	Ủy viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty CP công trình 6.
07/2013- 10/2015	Người đại diện 50% vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Công trình 2, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty cổ phần Công trình 2.
10/2015- 12/2015	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.
12/2015 đến nay	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 6.990 cổ phần, chiếm 0,46% Vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 385.025 cổ phần,
- chiếm 25,50% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

➤ **Thành viên HĐQT:**

- Họ và tên: **Vũ Đình Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/7/1980
- Số CMND: 171877704 cấp ngày 28/05/2003
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Xuân Lộc, Huyện Lộc, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: Tập thể 169/61 Triệu Quốc Đạt, T/P Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0919706786
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
08/03-10/03	Kỹ sư – Công ty Quản lý Đường sắt Thanh Hóa.
11/03-06/04	Cung phó CĐ Hàm Rồng - Công ty QLĐS Thanh Hóa.
07/04-02/05	Học tiếng nhật tại trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội.
03/05-06/05	Cung trưởng CĐ Yên Thái - Công ty QLĐS Thanh Hóa.
06/05-07/07	Đội trưởng duy tu đường 105 - Công ty QLĐS Thanh Hóa.
08/07-02/09	Phó phòng kỹ thuật - Công ty QLĐS Thanh Hóa.
03/09-02/12	Trưởng phòng QLĐN - Công ty QLĐS Thanh Hóa.
03/12-10/14	Trưởng phòng quản lý thiết bị xe máy - Công ty QLĐS Thanh Hóa.
11/14-05/15	Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên QLĐS Thanh Hóa.
06/15-12/15	Phó trưởng ban QLKCHTĐS kiêm trưởng phân ban QLKCHTĐS khu vực 1 - Tổng công ty đường sắt Việt Nam.
12/15 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty CP Đường sắt Hà Ninh.

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám Đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 420.514 cổ phần, chiếm 27,85% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 35.490 cổ phần, chiếm 2,35% Vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 385.024 cổ phần, chiếm 25,50% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- **Thành viên Hội đồng quản trị:**
 - Họ và tên: **Nguyễn Văn Dũng**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 8/11/1965
 - Số CMND: 161953437 cấp ngày 08/4/2005
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thành Lợi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: 734 Văn Cao, Lộc An, Nam Định, tỉnh Nam Định
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0888956565
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
 - Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
3/1989-8/1991	Công nhân DT đường- Cung Đồng Văn
8/1991-8/1992	CN duy tu – Cung đường Ninh Bình
8/1992-2/1993	Cung trưởng CD Ghềnh
3/1993-7/1994	Cung phó CD Ninh Bình
7/1994-3/1996	Đội phó đội SC đường sắt
3/1996-6/2002	Nhân viên phòng kỹ thuật
6/2002-9/2004	Phó phòng kỹ thuật - Ủy viên BCH công đoàn công ty từ 2003-6/2005
10/2004-9/2007	Trưởng phòng kỹ Thuật - Ủy viên BCH đảng ủy Công ty QLĐS Hà Ninh từ tháng 2/2004
10/2007-08/2010	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh.
08/2010-3/2011	Giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh.
04/2011- 12/2016	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh- Ủy viên BCH đảng ủy
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty CP Đường sắt Hà Ninh.

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám Đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ
 - + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không



- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.1 Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Đình Tuấn	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Đức Toán	Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

- **Giám đốc - Ông Vũ Đình Tuấn (Xem phần Hội đồng quản trị)**
- **Phó Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Dũng (Xem phần Hội đồng quản trị)**
- **Phó Giám đốc**

- Họ và tên: *Nguyễn Đức Toán*
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/5/1957
- Nơi sinh: thành phố Nam Định.
- Số CMND: 161980122 cấp ngày 08/4/2005
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Yên Chính, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 670 Đường Văn Cao - TP Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913.299.196
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
9/1975-9/1980	Học đại học giao thông Hà Nội
10/1980-10/1984	Là sỹ quan quân đội (trợ lý tham mưu) trung đoàn 730 F334 binh đoàn 12 – Trung úy
11/1984-1992	Là Cán bộ xí nghiệp ĐS Hà Ninh thuộc liên hiệp ĐSVN- Phó phòng KH
1994-5/1997	Là Trưởng phòng KH công ty QLĐS Hà Ninh
6/1997 đến nay	Là Phó giám đốc công ty CP ĐS Hà Ninh

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám Đốc công ty

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.518 cổ phần, chiếm 0,30% Vốn điều lệ
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 4.518 cổ phần, chiếm 0,30% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2 Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên
3	Lê Thị Phương Thảo	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát**➤ Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1982
- Nơi sinh: Xã Đông Hải - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.
- Số CMND: 162626882 cấp ngày 18/2/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Hải - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 166 Phố Mới Ga - Phường Trường Thi - Nam Định
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0888618833
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
01/2004-31/12/2006	Là công nhân gác chắn ĐN thuộc công ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh
01/2007-5/2012	Là nhân viên phòng TCKT công ty
6/2012-7/2013	Là Kiểm soát viên chuyên trách công ty
7/2013-3/2015	Là Kiểm soát viên chuyên trách công ty, Chi ủy viên chi bộ SXKD
5/2015 -12/15	Là Kiểm soát viên chuyên trách công ty, thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy công ty

1/16 đến nay	Là Trưởng ban kiểm soát công ty
--------------	---------------------------------

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: **Trần Anh Nguyên**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1975
- Nơi sinh: xã Mỹ Tiến, Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Số CMND: 091041681 cấp ngày 19/7/2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Mỹ Tiến, Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 122 đường Nguyễn Công Trứ, khu đô thị Hòa Vượng, T/P Nam Định, tỉnh Nam Định
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913 344 935
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
07/00-10/00	Công nhân duy tu đường sắt - Xí nghiệp QLĐS Hà Ninh.
10/00-09/09	Nhân viên phòng TCLĐ - Công ty QLĐS Hà Ninh.
10/09 -6/16	Phó phòng TCLĐ - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh.
7/16 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng TC-HC công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao của thành viên Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- **Thành viên Ban Kiểm soát:**
- Họ và tên: **Lê Thị Phương Thảo**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1/5/1982
- Nơi sinh: Bệnh viện Dệt tỉnh Nam Định
- Số CMND: 036182002118 cấp ngày 17/3/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Hòa - Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 - Phường Trường Thi - TP Nam Định
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0917762986
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Kinh tế kế hoạch.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
6/2006- 2/2012	Nhân viên phòng KHVT công ty
3/2012- 7/2014	Phó-Giám đốc XN kiểm trưởng bộ phận KH của XN
8/2014 -12/16	Nhân viên Phòng KHVT
1/16 đến nay	Nhân viên Phòng KHVT – Thành viên Ban kiểm soát Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát-Nhân viên KH-VT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 800 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 800 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao của thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.3 Kế toán trưởng – Ông Ngô Trường Giang

- Họ và tên: **Ngô Trường Giang**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1978
- Nơi sinh: Xã An Vũ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
- Số CMND: 151174204 cấp ngày 04/11/2002
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã An Vũ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 18/17 đường Đặng Việt Châu, phường Cửa Bắc, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0888588338
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư - ngành quản trị kinh doanh - chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
9/1997 – 7/2001	Sinh viên khoa quản trị kinh doanh - Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam
8/2001 – 6/2002	Công nhân duy tu cầu – Xí nghiệp QLĐS Thanh Hoá
6/2002 – 11/2007	Nhân viên Kế toán tổng hợp – Phòng tài chính kế toán – Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh
12/2007 – 5/2010	Phó trưởng phòng tài chính kế toán Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh
6/2010 – 1/2012	UVBCH Đảng bộ Công ty – Phó trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh
2/2012 - 8/2012	UVBCH Đảng bộ công ty – Trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh
8/2012 – 07/01/2016	UVBCH Đảng bộ công ty – Kế toán trưởng - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh
08/01/2016 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: UVBCH đảng bộ công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 8.851 cổ phần, chiếm 0,59% Vốn điều lệ
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 8.851 cổ phần, chiếm 0,59% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.4. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành:

Công ty không có thay đổi nào trong năm 2016.

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

* Số lượng người lao động trong Công ty tính tới thời điểm 31/12/2016:

11-11-2016

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	65	10,4
Cao đẳng	3	0,48
Trung cấp	12	1,92
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	545	87,2
Lao động chưa qua đào tạo	0	
Tổng cộng	625	
Phân theo loại hình lao động		
Lao động gián tiếp	51	8,16
Lao động trực tiếp	574	91,84
Phân theo giới tính		
Nam	370	59,2
Nữ	255	40,8

***Chính sách đối với người lao động:**

Công ty luôn đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng CBCNV, thực hiện chính sách thu hút lao động. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chế độ khen thưởng theo quy chế khen thưởng của công ty, của ngành, của Nhà nước.

Đồng thời, Công ty luôn chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm công ty có đầu tư một bộ máy càn cầm tay của Nhật Bản giá trị chưa thuế

là 450 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	7/01/2016	31/12/2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	88.845.666.849	104.175.372.467	17%
Doanh thu thuần	104.676.352.477	118.635.395.484	13%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.828.798.102	2.640.129.494	44%
Lợi nhuận khác	29.428	(512.702.820)	
Lợi nhuận trước thuế	1.828.798.102	2.127.426.674	16%
Lợi nhuận sau thuế	1.424.577.846	1.599.400.775	12%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	08/01/2016	31/12/2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,06	1,09	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,7	0,79	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	83,01	83,93	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	488,42	523,86	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3,56	4,07	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,18	1,14	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,36	1,35	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,43	9,83	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,6	1,54	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	1,75	2,23	

doanh/Doanh thu thuần			
-----------------------	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.509.900 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.509.900 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

5.2. Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty gồm có 01 cổ đông:

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần hữu	% VDL
01	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118-Lê Duẩn-Hà Nội	770.049	51%
Tổng cộng			770.049	51%

* Cơ cấu cổ đông của Công ty 31/12/2016:

STT	Tên cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	770.049	51%	0	0	770.049	51%
	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	770.049	51%	0	0	770.049	51%
II	Cổ đông nội bộ	80.931	5,36%	0	0	80.931	5,36%
	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc	55.190	3,65%	0	0	55.190	3,65%
-	Ban Kiểm soát	16.890	1,12%	0	0	16.890	1,12%
-	Kế toán trưởng	8.851	0,59%	0	0	8.851	0,59%

STT	Tên cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	Tỷ lệ (%)
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
III	Cổ đông trong công ty	631.763	41,84%	0	0	631.763	41,84%
1	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
2	Cán bộ công nhân viên	634.561	42,03%	0	0	634.561	42,03%
IV	Cổ đông ngoài công ty	24.359	1,61%	0	0	24.359	1,61%
1	Tổ chức	0		0	0	0	0%
2	Cá nhân	24.359	1,61%	0	0	24.359	1,61%
	TỔNG CỘNG	1.509.900	100%	0	0	1.509.900	100%

Tổng công ty ĐSVN là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối 51% đối với Công ty CP ĐS Hà Ninh.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016 Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư nào của Chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các công ty trong ngành đường sắt, là các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu được quản lý nghiêm ngặt bởi bộ GTVT, Tổng Công ty ĐSVN và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, TVBT DUL, TV gỗ, đá balats... còn đối với vật tư đầu vào để công ty sản xuất các cấu kiện BTCT, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo... như cát, đá, xi măng, sơn, sắt thép... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy quy trình SX các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để ưu hồi vốn.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng

năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng công ty sử dụng cho SX và sinh hoạt của CBCNV khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm:

Xăng: 29.507 lít được sử dụng chủ yếu cho ô tô, xe tải, máy thi công ĐS.

Dầu diesel: 42.227 lít được sử dụng chủ yếu cho ô tô, xe tải, máy thi công ĐS.

Dầu nhờn, nhớt: 99,6 lít sử dụng chủ yếu cho ô tô, xe tải, máy thi công ĐS.

Tổng kinh phí sử dụng điện phục vụ sản xuất cho cơ quan Công ty và các đơn vị trong toàn công ty là 312.640.853 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty đã ký hợp đồng mua nước tại các công ty cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định, Hà Nam, Hà Nội và Ninh Bình để phục vụ nước sinh hoạt cho các đơn vị trong toàn Công ty. Đối với những khu vực không có nước sạch Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Tổng kinh phí sử dụng nước trong năm 2016 là: 72.798.114 đồng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm pháp luật bảo vệ môi trường, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể CBCNV, hướng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6, ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động.

Trong năm 2016, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

*** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Công ty còn có chính sách tiền lương riêng cho người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích CBCNV của Công ty làm việc nhiệt tình, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên người lao động trong công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và đột xuất cho các cá nhân và tập thể. Công ty đã trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với dịch vụ y tế tốt nhất. Chế độ làm việc tại công ty được áp dụng theo đúng luật lao động. Công nhân viên làm việc 8 giờ/ngày và được hưởng thù lao và các chế độ phù hợp.

Để tạo điều kiện cho CBCNV có thời gian nghỉ ngơi sau những giờ làm việc căng thẳng, hoạt động du lịch nghỉ mát thường niên cũng được Công đoàn Công ty thực hiện định kỳ và tạo mọi điều kiện cho toàn thể CBCNV tham gia.

Hoạt động văn thể mỹ được đầu tư và tổ chức hợp lý. Công đoàn Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, thai

sản,... Có chính sách giúp đỡ người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

*** Chính sách tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty xây dựng và ban hành quy chế và những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Đối với các vị trí quản lý, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, đòi hỏi phải có kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và phải yêu thích, chủ động trong công việc.

*** Chính sách đào tạo:**

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp cả trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề cho người lao động trong Công ty.

Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học tập với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

*** Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Năm 2016, Công ty dự kiến trả cổ tức lần đầu tiên là 8% bằng tiền mặt.

*** Các chế độ bảo hiểm**

Mọi CBCNV Công ty đều được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động.

Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với phạm vi hoạt động trải dài từ huyện Thường Tín đến thành phố Tam Điệp qua 4 thành phố và nhiều xã, phường, thị trấn nhưng Công ty đã bố trí hợp lý cho CBCNV trong Công ty đều có chỗ ở ổn định, tạo điều kiện yên tâm công tác cho CBCNV.

*** Sinh hoạt đoàn thể:**

Tại Công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng ủy và đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức đoàn thể

Tổng công ty DSVN, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

Hàng năm công ty đều tổ chức các hoạt động thể thao cho CBCNV như: Hàng năm Công ty đều cử đoàn vận động tham gia Hội thao cụm và Hội thao ngành tổ chức, tổ chức ngày tết trung thu cho các cháu thiếu nhi, kỷ niệm ngày 8/3, 20/10 cho chị em nữ CNVC công ty và thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức cho một số CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Cộng ty luôn đặc biệt chú trọng tổ chức thăm hỏi các mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sỹ, nạn nhân bị tai nạn giao thông, hưởng ứng các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ngành GTVT và ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung và ủng hộ các hoạt động nhân đạo khác,... qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể CBCNV công ty với nhau và với xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016			Tỷ lệ % thực hiện so với	
		Thực hiện 8/01/2016	Kế hoạch	Thực hiện	8/01/2016	Kế hoạch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Tr.đ	104.676,352	108.284,000	118.635,395	113%	110%
Giá vốn	Tr.đ	95.230,092	-	108.038,232	113%	
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	79,020	-	32,964	42%	
Chi phí tài chính, quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	7.696,482	-	7.989,998	103,81%	
Lợi nhuận từ HĐKD		1.828,798		2.640,130	144,4%	
Thu nhập khác		2.467,596	-	-		
Chi phí khác	Tr.đ	2.467,567	-	512,703	20,78%	
Lợi nhuận khác	Tr.đ	0,029	-	(512,703)		
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.828,828	1.902,474	2.127,427	116%	111,8%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.424,578	1.585,395	1.599,401	112%	100,9%
EPS (đồng/cổ phiếu)				1.079		

Trong năm 2016, tình hình hoạt động SXKD của Công ty CP ĐS Hà Ninh tăng so với ngày 08/01/2016. Cụ thể, Doanh thu thuần đạt 118.635,395 tr.đồng tăng 13% so với ngày 8/1/2016. Tuy nhiên, do đặc thù ngành ĐS, giá vốn đầu vào cao (chiếm hơn 91% doanh thu thuần) dẫn đến biên lợi nhuận không cao. Do đặc thù của ngành như thế, nhưng với nỗ lực

lực kiểm soát tốt yếu tố đầu vào, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm đạt mức 2.127,427 tr.đồng tăng 16% so với ngày 08/01/2016. Mặt khác, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 3,81%. Khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 11,8% so với ngày 08/01/2016 tăng tương ứng là 174,823 tr.đồng. Trong năm Doanh thu thuần tăng có 13% những lợi nhuận thực hiện năm tăng 16% cho thấy sự nỗ lực trong công tác quản trị, công tác kiểm soát các chi phí đầu vào, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác... của Công ty

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	08/01/2016		31/12/2016		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	78.453,780	88,3%	95.359,803	91,53%	121,5%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	10.391,886	11,7%	8.371,138	8,47%	80,55%
Tổng tài sản		88.845,666	100%	104.175,372	100%	117,25%

Trong năm 2016, tình hình tài sản của Công ty có sự thay đổi so với ngày 08/1/2016, cụ thể tổng tài sản là 104.175,372 tr.đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn đạt 65.359,803 tr.đồng tăng 21,5% so với ngày 8/01/2016. Nguyên nhân là do Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 33,8% từ 41.897,889 tr.đồng lên 56.061,899 tr.đồng và các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng 8.116,373 tr.đồng so với ngày 08/01/2016.

Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình, cụ thể như sau:

ĐVT: tr.đ

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1.Nhà cửa, VKT	12.204,939	6.825,888	55,9%
2.MM thiết bị	125	65,274	52,2%
3.Phương tiện VT	4.143,924	1.210,570	29,2%
4.Thiết bị DCQL	419,891	246,786	58,8%
5.TSCĐ hữu hình khác	65,954	22,619	34,3%

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	08/01/2016		31/12/2016		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Tr.đ	73.746,667	100%	87.476,972	100%	118,6%
Nợ dài hạn	Tr.đ	0	0%	0	0%	0%
Tổng nợ phải trả		73.746,667	100%	87.476,972	100%	118,6%

Trong năm 2016, tình hình nợ phải trả có xu hướng gia tăng so với ngày 08/01/2016, mức tổng nợ phải trả trong 2016 là: 87.476,792 tr.đồng tăng 18,6% so với ngày 08/01/2016. Nợ dài hạn không phát sinh nên mức tăng chủ yếu trong khoản nợ ngắn hạn tăng 18,6% tương ứng 13.730,3tr.đồng. Trong đó khoản phải trả người bán tăng 7.079,505 tr.đồng, khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 1.171,918 tr.đồng, khoản phải trả người lao động tăng 2.536,137, khoản phải trả nội bộ khác tăng 2.561,975 tr.đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ứng dụng công nghệ mới trong XDDB và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp, máy sàng đá, các máy nâng mỗi gục, máy siết bu lông, máy thay tà vẹt bê tông, máy chèn đường cầm tay của Nhật...
- Cải tiến công cụ lao động, đưa tỷ lệ sử dụng các công nghệ thay thế dần lao động chân tay.
- Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong quản lý và trao đổi thông tin.
- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu khắc phục các điểm xóc lắc đảm bảo cầu đường êm thuận; an toàn.
- Đưa nhanh các ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhật phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc; trao đổi thông tin qua internet...
- Đối với công tác quản lý, tạo sự thống nhất giữa cầu và đường, kết hợp đánh giá kết quả lao động và thu nhập cá nhân.
- Nâng cao hiệu quả quản lý công tác tuần đường, tuần hầm, tuần cầu, gác chắn đường ngang; đề xuất việc hoàn thiện các quy trình tuần đường, tuần cầu hầm các quy trình bảo dưỡng cầu, đường, tiêu chuẩn nghiệm thu cầu, đường, ghi phù hợp với kết cấu mới và khả năng khai thác tuyến đường cũng như một số quy trình quản lý các hạng mục kiến trúc khác.
- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động... phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.
- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ quản lý kỹ thuật về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật và đặc biệt chú trọng việc cập nhật kiến thức. Phân đầu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới. Đội ngũ kỹ sư của Công ty sử dụng thành thạo vẽ kỹ thuật trên máy tính nên việc thiết kế các bản vẽ thi công hay thiết kế tổ chức thi công các công trình được nhanh chóng; thuận lợi, đáp ứng yêu cầu cao về kỹ thuật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt đến năm

2020 và tầm nhìn đến năm 2030, về kết cấu hạ tầng như sau:

- Mục tiêu cụ thể :

+ Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế nhà máy khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...;phấn đấu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và Đồng Đăng – Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải đường sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hóa và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội – ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn.

+ Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc – Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Quy hoạch phát triển:

Đến năm 2020, hoàn thành xây dựng: cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có. Một số đoạn đường sắt cao tốc Bắc – Nam, tuyến đường sắt Yên Viên – Phả Lại – Hạ Long – Cái Lân, Biên Hòa-Vũng Tàu, tuyến Lào Cai-Hà Nội- Hải Phòng, Tuyến ĐS Dĩ An – Lộc Ninh, tuyến ĐS Vũng Áng-Mụ Giạ, khôi phục tuyến ĐS Tháp Chàm-Đà Lạt, nghiên cứu xây dựng tuyến ĐS Đông Hà- Lao Bảo; Các tuyến đường sắt kết nối các cảng biển, các khu công nghiệp, kinh tế, hầm mỏ mới hình thành: cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong...;mạng ĐS đầu mối: Hà Nội(vành đai phía đông), TPHCM (vành đai phía Tây), Hải Phòng, Diêu Trì, hoàn thành xây dựng một số ĐS đô thị, ĐS liên vùng Thủ đô Hà Nội và vùng TP HCM.

Đến năm 2030, hoàn thành xây dựng: Mạng ĐS Tây Nguyên bao gồm trục chính: Đà Nẵng-Kon Tum-Đắk Lắk-Buôn Ma Thuật- Chơn Thành- TP HCM và các tuyến Buôn Ma Thuật- Tuy Hòa, Đắk nông-Bình Thuận, Những đoạn tuyến còn lại trong mạng ĐS cao tốc Bắc Nam, mạng ĐS đô thị tại thủ đô Hà Nội-TPHCM; Hành lang ĐS ven biển Nam Định- Thái Bình-Hải Phòng-Quảng Ninh, Hạ Long-Móng Cái, các tuyến Lạng Sơn- Quảng Ninh (Mũi Chùa), Nam Định-Thị Long, Mỹ Lý-Tân Kỳ....

5.Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đang trình bày khoản phải thu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tiền chênh lệch giá ray P50E4 với giá trị là 765.448.020 đồng trên khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác là do chênh lệch giá ray thực tế đơn vị mua của nhà cung cấp cao hơn giá ray được Tổng công ty phê duyệt trong đơn đặt hàng năm 2016.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty, Ban lãnh đạo công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy trong tất cả các hoạt động của công ty.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Tổng quan:

Năm 2016, công ty CPĐS Hà Ninh triển khai nhiệm vụ SXKD trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn thách thức; đặc biệt cạnh tranh thị phần giữa các phương thức vận tải đường hàng không, đường bộ, đường sắt ngày càng gay gắt; thị phần vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường sắt liên tục giảm, đặc biệt trong năm 2016 do sự cố sập cầu Ghềnh trên tuyến ĐS Thống Nhất, chất lượng phục vụ khách hàng, chủ hàng không được tốt do cơ sở hạ tầng xuống cấp, tư duy phục vụ còn chưa thay đổi; sự trở dậy, bức phá của hàng không, đường bộ, đường thủy. Do đó thị phần vận tải của ngành ĐS chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong vận tải hàng hóa, hành khách của đất nước, nhiều đơn vị trong ngành ĐS không có việc làm, không có tiền để trả cho CBCNV.

Về phía công ty, năm 2016 là năm đầu tiên chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn chi phối của Nhà nước có nhiều thay đổi về quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại tổ chức với rất nhiều khó khăn của đất nước và của ngành ĐS. Tuy nhiên Công ty CPĐS Hà Ninh với sự đồng hành, chia sẻ của quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.

1.2. Những kết quả đạt được

Năm 2016 được nhận định là năm bản lề, nền móng, những thành tựu và kết quả đạt được chính là những nỗ lực của trí tuệ và sức mạnh của tập thể, đặt nền móng vững chắc cho chặng đường phát triển những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá tổng kết năm 2016 như sau: mặc dù trong bối cảnh chung hết sức khó khăn của nền kinh tế và các doanh nghiệp làm công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, nhưng với những giải pháp đúng đắn công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016. Bên cạnh việc luôn đảm bảo ATCT, giữ vững và nâng cao chất lượng duy tu bảo dưỡng cầu, đường, Công ty đã chủ động đẩy mạnh tìm kiếm ký kết thi công các công trình trong và ngoài ngành đường sắt để tăng doanh thu, lợi nhuận, thu nhập cho CBCNV. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt: 118.668,359 tr.đ
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 2.127,427 tr.đ

- Thu nhập bình quân người lao động là: 6.500.000đ/người/tháng tăng 14,4% so với năm 2015.

- 100% người lao động có việc làm ổn định

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

HĐQT công ty được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2016 là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn TCQT (IFC) là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được tổng công ty ĐSVN chấp thuận.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 đã được hoàn tất mà không có nội dung điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

Về mặt quản trị doanh nghiệp: công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch thông tin các hoạt động SXKD trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực QTKD hiện đại. Năm 2016, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, công ty đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm soát, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động SXKD của công ty.

1.3 Những tồn tại hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2016, HĐQT đánh giá công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

Công tác đăng ký công ty đại chúng còn chậm so với quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc công ty được giao quản lý, phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty; các đội ĐS, đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 của các đơn vị, đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch chung của công ty và hoàn thành các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo nhận định của nhiều tổ chức và chuyên gia kinh tế, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam năm 2017 được dự báo tăng trưởng hơn năm 2016, tuy nhiên nền kinh tế của chúng ta vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, chúng ta cần duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý. Vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, đình đốn sản xuất... vẫn tiếp tục là những khó khăn và thách thức với công ty nói riêng và ngành đường sắt nói chung, khi mà ngành đường sắt đang tiếp tục tái cơ cấu, thay đổi cơ cấu tổ chức cấp Tổng công ty, tiếp tục thoái vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp, chưa có nhà đầu tư chiến lược, có uy tín đầu tư vào đường sắt, thị phần vận tải hàng hóa, hành khách của ngành đường sắt giảm sút.

Trước những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng với Ban lãnh đạo công ty và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2017. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

11
S
H
T.N

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	KH năm 2017
1	Tổng sản lượng	130.535,195	137.061.194
2	Tổng doanh thu	118.668,395	124.601,815
3	Tổng chi phí	116.540,968	122.368,016
4	Lợi nhuận thực hiện	2.127,427	2.233,798
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/Vốn điều lệ	14,08%	14,79%
6	Tỷ lệ cổ tức	8%	≥ 8% không thấp hơn lãi suất huy động vốn trong năm của ngân hàng TM

- Sản lượng, doanh thu tăng 5% so với năm 2016
- Lợi nhuận tăng 5% so với năm 2016
- Thu nhập tăng 5% so với năm 2016
- Đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.
- Tiếp tục hoàn thành công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo lộ trình Tổng công ty ĐSVN.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Hội nghị người lao động năm 2017.
- Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, ngành ĐS và các địa phương... để có cơ hội tham gia đấu thầu, dự thầu thi công các công trình nâng cấp các đường ngang theo QĐ 994/BGTVT; sửa chữa các công trình có giá trị nhỏ hơn 500 triệu, các công trình SCL, các dự án trong ngành ĐS; hầm chui huyện Bảo Thắng...
- Xem xét đầu tư thêm thiết bị máy thi công ĐS khi ký kết được các hợp đồng thi công các công trình, hoặc tham gia các công trình sửa chữa ĐS thuộc Tổng công ty ĐSVN giao cho các đơn vị sử dụng giảm bớt sức lao động chân tay, nâng cao năng suất lao động.
- Xem xét sửa chữa khu vực nhà bếp tập thể CBCNV để khai thác kinh doanh dịch vụ cho thuê đa năng bù đắp quỹ tiền lương và tiền thuê đất tại khối văn phòng cơ quan Công ty.
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại công tác tổ chức, tuyển dụng người có trình độ về phòng kỹ thuật an toàn và phòng KHKD; xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ: tư vấn giám sát, chỉ huy trưởng công trình, quản lý chất lượng công trình đáp ứng nhu cầu công việc trong và ngoài ngành.
- Tiếp tục cơ cấu lại công nợ đặc biệt là các khoản nợ đọng từ các năm trước.
- Thành lập hai chi nhánh trực thuộc Công ty trên cơ sở nâng cấp mô hình quản lý của đội xây lắp và vật liệu xây dựng; Đội thi công đường sắt trên cao (đội mềm năm 2016) hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc.

V. Báo cáo tài chính:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
 Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
 Tel: + 84 (4) 666 42 777 Fax: + 84 (4) 666 43 777 Email: ifc@ifcvietsnam.com.vn Website: www.ifcvietsnam.com.vn

Số: 19.02/2017/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2017, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Thành viên hãng agn International / Member Firm of agn International
 Kiểm toán/Audit, Kế toán/Accounting, Tư vấn thuế/Tax Consulting, Tài chính/Finance

3



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đang trình bày khoản phải thu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tiền chênh lệch giá ray P50E4 với giá trị là 765.448.020 đồng trên khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác", tuy nhiên tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa có xác nhận của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc chấp nhận thanh toán số tiền này. Đồng thời, chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế cần thiết. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khoản công nợ phải thu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tiền chênh lệch giá ray P50E4 với số tiền là 765.448.020 đồng và ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Nam Cường
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số 1950-2013-072-1
 Thay mặt và đại diện cho
 Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
 Tài chính Quốc tế (IFC)
 Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Trần Thiện Thanh
 Kiểm toán viên
 Chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số 1932-2013-072-01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016Mẫu B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	08/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		87.476.971.692	73.746.666.849
I. Nợ ngắn hạn	310		87.476.971.692	73.746.666.849
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	33.772.585.215	26.693.080.436
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	1.341.788.597	3.679.288.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7b	5.726.986.589	4.555.068.534
4. Phải trả người lao động	314		12.540.524.997	10.004.398.190
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	737.000.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		7.112.676.038	4.550.700.603
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	14.090.104.053	12.649.862.034
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	11.976.061.401	10.977.800.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		179.244.802	636.468.802
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.698.400.775	15.099.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	16.698.400.775	15.099.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.099.000.000	15.099.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.599.400.775	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	(1.424.577.846)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.599.400.775	1.424.577.846
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		104.175.372.467	88.845.666.849

Vũ Đình Tuấn
Giám đốc

Nam Định, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Ngô Trường Giang
Kế toán trưởngNguyễn Thị Cẩm Chung
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
 Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi
 Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày
 08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 08/01/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		118.635.395.484	104.676.352.477
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	118.635.395.484	104.676.352.477
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	108.038.232.023	95.230.092.198
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.597.163.461	9.446.260.279
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.963.665	79.020.098
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	495.858.303	210.534.552
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		495.858.303	210.534.552
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.494.139.329	7.485.947.723
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.640.129.494	1.828.798.102
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	2.467.596.263
10. Chi phí khác	32	VI.6	512.702.820	2.467.566.835
11. Lợi nhuận khác	40		(512.702.820)	29.428
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.127.426.674	1.828.827.530
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	528.025.899	404.249.684
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.599.400.775	1.424.577.846
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.059	-
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.059	-



Vũ Đình Tuấn
 Giám đốc
 Nam Định, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Ngô Trường Giang
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Chung
 Người lập

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi

Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÁU B 03-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 08/01/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	111.429.451.685	119.182.844.791
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(50.718.413.925)	(54.715.236.417)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(58.073.597.497)	(52.410.811.272)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(495.858.303)	(215.126.815)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(441.379.731)	(467.730.170)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.985.589.089	4.255.055.430
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(13.059.961.264)	(21.843.872.282)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.374.169.946)	(6.214.876.735)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	1.798.617.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.963.665	79.020.098
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	32.963.665	1.877.637.098
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	4.741.086.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	26.199.061.401	26.453.500.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(25.200.800.000)	(20.755.906.437)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	998.261.401	10.438.679.563
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(5.342.944.880)	6.101.439.926
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.266.639.361	165.199.435
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	923.694.481	6.266.639.361



Vũ Đình Tuấn
Giám đốc

Nam Định, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Ngô Trường Giang
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Chung
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MÃ SỐ B09 - DN

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh tiền thân là Xi nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh, được thành lập theo Quyết định số 873/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17 tháng 4 năm 1998 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20 tháng 03 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định phê duyệt Phương án Cổ phần hóa số 3904/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy (07) số 0600201572 ngày 08 tháng 01 năm 2016.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 08 tháng 01 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty là 15.099.000.000 đồng được chia thành 1.509.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 là 621 người.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp;
- Cho thuê mặt bằng kho bãi;
- Kinh doanh các sản phẩm từ đá;
- Xây dựng các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp;
- Khai thác, sản xuất đá;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất mặt bằng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành;
- Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu;
- Kinh doanh khách sạn;
- Dịch vụ du lịch; và
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Hàng năm

11/11/2016

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,

Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày

08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MÀU SỐ B09 - DN**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN****Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỷ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT - BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B09 - DN

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư số 89/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,

Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 37
Máy móc thiết bị	08 - 10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	10 - 20

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ dụng cụ đã xuất dùng và lợi thế thương mại khi cổ phần hóa.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÀU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài

sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thời điểm lập báo cáo, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp này thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B09 - DN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	227.407.000	29.204.000
Tiền gửi ngân hàng	696.287.481	6.237.435.361
Cộng	923.694.481	6.266.639.361

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	13.885.314.528	10.215.381.294
Ban QLDA Các công trình trọng điểm tỉnh Hà Nam	17.905.850.740	19.862.420.740
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	3.091.886.673	4.591.886.673
Phải thu ngắn hạn các khách hàng khác	21.178.847.436	7.228.200.559
Cộng	56.061.899.377	41.897.889.266
b) Phải thu khách hàng các bên liên quan		
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	13.885.314.528	10.215.381.294
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	3.091.886.673	4.591.886.673
Công ty CP Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội	1.885.768.974	356.166.974
Cộng	18.862.970.175	15.163.434.941

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	-	543.271.057
Công ty CP Bê tông Đức sản Thăng Long	370.000.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	282.311.174	63.006.724
Cộng	652.311.174	606.277.781
b) Trả trước cho người bán là các bên liên quan		
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	-	543.271.057
Cộng	-	543.271.057

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B09 - DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2016 VND	08/01/2016 VND
Ngắn hạn		
Phải thu về cổ phần hóa	6.897.661.000	445.240.000
Tạm ứng	1.543.974.276	189.776.000
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	67.647.676	-
Phải thu khác	2.499.231.879	2.257.122.820
- Kinh phí phục vụ nhận ray cũ của Ban quản lý dự án KV2	596.490.545	596.490.545
- KP phải nộp XD hàng rào KCDBAT năm 2010	1.053.306.091	1.053.306.091
- Kinh phí chênh lệch tiền ray P50E4	765.448.020	554.864.760
- Phải thu khác	83.987.223	52.461.424
Cộng	11.008.511.831	2.892.138.820

5. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2016 VND	08/01/2016 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	100.489.082	200.978.164
Giá trị lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa	343.942.235	687.884.471
Cộng	444.431.317	888.862.635

(*) Lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa theo quyết định số 2338/QĐ-BGTVT và quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 3904/QĐ-BGTVT với số tiền là 687.884.471 đồng, được phân bổ trong thời gian 2 năm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày
 08/01/2016 đến ngày 31/12/2016
MÀU SỐ B09 - DN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
 Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
 Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 08/01/2016	12.204.939.424	125.000.000	4.143.923.615	419.891.500	65.954.544	16.959.709.083
Tại ngày 31/12/2016	12.204.939.424	125.000.000	4.143.923.615	419.891.500	65.954.544	16.959.709.083
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ						
Tại ngày 08/01/2016	4.911.648.025	34.726.007	2.370.082.682	105.137.354	35.091.287	7.456.685.355
Khấu hao trong kỳ	467.402.880	25.000.000	563.270.460	67.968.356	8.244.320	1.131.886.016
Tại ngày 31/12/2016	5.379.050.905	59.726.007	2.933.353.142	173.105.710	43.335.607	8.588.571.371
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 08/01/2016	7.293.291.399	90.273.993	1.773.840.933	314.754.146	30.863.257	9.503.023.728
Tại ngày 31/12/2016	6.825.888.519	65.273.993	1.210.570.473	246.785.790	22.618.937	8.371.137.712

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty không có tài sản hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng và không có tài sản thế chấp cho các khoản vay.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016
MÃ SỐ B09-DN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

10. Phải trả người bán

	31/12/2016		08/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	6.098.153.268	6.098.153.268	9.541.524.198	9.541.524.198
Công ty CP XNK Vật tư thiết bị đường sắt HN	5.284.494.491	5.284.494.491	3.280.515.651	3.280.515.651
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	3.083.986.810	3.083.986.810	2.618.532.169	3.118.532.169
Công ty CP Đầu tư công trình Hà Nội	2.561.906.020	2.561.906.020	2.182.807.700	2.514.261.600
Công ty CP Thiết bị và vật tư tổng hợp Xi nghiệp đá Hoàng Mai	272.299.122	272.299.122	2.172.698.950	2.172.698.950
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	1.617.714.795	1.617.714.795	1.791.774.895	1.791.774.895
Công ty CP Thương mại và Tư vấn Tân Cơ	547.607.539	547.607.539	1.238.601.251	1.238.601.251
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	5.056.060.470	5.056.060.470	-	-
Các đối tượng khác	2.167.341.001	2.167.341.001	120.135.000	120.135.000
Cộng	7.083.021.699	7.083.021.699	3.746.490.622	3.746.490.622
	33.772.585.215	33.772.585.215	26.693.080.436	27.524.534.336
b) Phải trả người bán là các bên liên quan				
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	6.098.153.268	6.098.153.268	9.541.524.198	9.541.524.198
Công ty CP XNK Vật tư thiết bị Đường sắt Hà Nội	5.284.494.491	5.284.494.491	3.280.515.651	3.280.515.651
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	3.083.986.810	3.083.986.810	2.618.532.169	2.618.532.169
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	547.607.539	547.607.539	1.238.601.251	1.238.601.251
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	2.167.341.001	2.167.341.001	120.135.000	120.135.000
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	5.690.000	5.690.000	23.367.355	23.367.355
Cộng	17.187.273.109	17.187.273.109	16.822.675.624	16.822.675.624

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày
 08/01/2016 đến ngày 31/12/2016
MẪU SỐ B09 - DN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
 Đường Trần Huy Liệu, phường Trương Thi,
 Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016		08/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Đầu tư công trình Hà Nội	1.138.412.000	1.138.412.000	2.208.075.000	2.208.075.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông I	-	-	1.041.213.250	1.041.213.250
Các đối tượng khác	203.376.597	203.376.597	430.000.000	430.000.000
Cộng	1.341.788.597	1.341.788.597	3.679.288.250	3.679.288.250

12. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	31/12/2016		Trong năm		08/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	11.976.061.401	11.976.061.401	26.199.061.401	25.200.800.000	10.977.800.000	10.977.800.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định	11.976.061.401	11.976.061.401	26.199.061.401	25.200.800.000	10.977.800.000	10.977.800.000
Cộng	11.976.061.401	11.976.061.401	26.199.061.401	25.200.800.000	10.977.800.000	10.977.800.000

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng tín dụng số TD1661008/2016-HĐTDHM/NHCT380-HANINH ngày 25 tháng 01 năm 2016. Hạn mức vay là 20.000.000.000 đồng. Khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 25 tháng 01 năm 2016 đến ngày 25 tháng 01 năm 2017. Thời hạn vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng. Lãi suất được quy định cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 8%/năm. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

11.1 1.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công	737.000.000	-
Cộng	737.000.000	-

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Kinh phí công đoàn;	147.479.104	14.713.104
Bảo hiểm xã hội;	499.717.501	287.562.841
Bảo hiểm y tế;	18.767.873	-
Bảo hiểm thất nghiệp;	11.434.026	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	13.412.705.549	12.347.586.089
- <i>Chênh lệch giá bán vật tư thu hồi</i>	<i>1.406.975.349</i>	<i>1.406.975.349</i>
- <i>Phải trả về cổ phần hóa</i>	<i>7.319.546.715</i>	<i>5.152.951.260</i>
- <i>Phải trả khác</i>	<i>4.686.183.485</i>	<i>5.787.659.480</i>
Cộng	14.090.104.053	12.649.862.034

15. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 08/01/2016	15.099.000.000	-	15.099.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	1.599.400.775	1.599.400.775
Số dư tại ngày 31/12/2016	15.099.000.000	1.599.400.775	16.698.400.775

b. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Vốn góp của nhà nước	7.700.490.000	7.700.490.000
Vốn góp của các đối tượng khác	7.398.510.000	7.398.510.000
Cộng	15.099.000.000	15.099.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày

08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B09 - DN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

15. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

c. Cổ phiếu

	31/12/2016	08/01/2016
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.509.900	1.509.900
- Cổ phiếu phổ thông	1.509.900	1.509.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.509.900	1.509.900
- Cổ phiếu phổ thông	1.509.900	1.509.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 08/01/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016
	VND	VND
Doanh thu từ hoạt động công ích	96.567.297.690	80.503.332.529
Sửa chữa thường xuyên định kỳ kết cấu hạ tầng đường sắt	96.567.297.690	80.503.332.529
Doanh thu từ hoạt động ngoài công ích	22.068.097.794	24.173.019.948
Hoạt động xây lắp liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt	22.068.097.794	24.173.019.948
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.635.395.484	104.676.352.477

2. Giá vốn hàng bán

	Từ 08/01/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016
	VND	VND
Giá vốn hoạt động công ích	86.793.029.087	72.966.745.752
Sửa chữa thường xuyên định kỳ kết cấu hạ tầng	86.793.029.087	72.966.745.752
Giá vốn hoạt động ngoài công ích	21.245.202.936	22.263.346.446
Hoạt động xây lắp liên quan đến kết cấu hạ tầng	21.245.202.936	22.263.346.446
Cộng	108.038.232.023	95.230.092.198

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO)

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Từ 08/01/2016 đến	Từ 01/01/2015 đến
	31/12/2016	07/01/2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	32.963.665	79.020.098
Cộng	32.963.665	79.020.098
4. Chi phí tài chính	Từ 08/01/2016 đến	Từ 01/01/2015 đến
	31/12/2016	07/01/2016
	VND	VND
Chi phí lãi vay	495.858.303	210.534.552
Cộng	495.858.303	210.534.552
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Từ 08/01/2016 đến	Từ 01/01/2015 đến
	31/12/2016	07/01/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	681.284.367	462.825.491
Chi phí nhân công	5.098.000.000	5.851.860.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.283.508.874	624.635.072
Chi phí khác bằng tiền	431.346.088	546.627.160
Cộng	7.494.139.329	7.485.947.723
6. Chi phí khác	Từ 08/01/2016 đến	Từ 01/01/2015 đến
	31/12/2016	07/01/2016
	VND	VND
Lãi chậm nộp bảo hiểm	94.409.022	-
Phạt thuế	129.041.059	-
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý vật tư	-	2.453.936.000
Các khoản chi phí khác	289.252.739	13.630.835
Cộng	512.702.820	2.467.566.835

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO)**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 08/01/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.127.426.674	1.828.827.530
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Chi phí không được trừ	512.702.820	8.671.035
Thu nhập chịu thuế	2.640.129.494	1.837.498.565
Thuế suất	20%	22%
Thuế TNDN phải nộp	528.025.899	404.249.684
Chi phí thuế TNDN hiện hành	528.025.899	404.249.684

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 08/01/2016 đến 31/12/2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.599.400.775
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.599.400.775
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	1.509.900
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	1.059
Mệnh giá cổ phần (đồng/cổ phần)	10.000

Điều lệ hoạt động và quy chế tài chính của Công ty không quy định cụ thể về việc phải trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Đồng thời, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa đến kỳ tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Theo đó, Công ty không ước tính quỹ khen thưởng phúc lợi cần trích lập khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 08/01/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.077.864.346	29.392.754.587
Chi phí nhân công	56.803.662.339	51.910.523.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.131.886.016	6.036.044.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.587.608.003	8.906.412.750
Chi phí khác bằng tiền	10.638.455.196	8.714.006.673
Cộng	107.239.475.900	104.959.741.403



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MÃ SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC****1. Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.12 trừ đi Tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Các khoản vay	11.976.061.401	10.977.800.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	923.694.481	6.266.639.361
Nợ thuần	11.052.366.920	4.711.160.639
Vốn chủ sở hữu	16.698.400.775	15.099.000.000
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	66,19%	31,20%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	923.694.481	6.266.639.361
Phải thu khách hàng và phải thu khác	67.002.763.532	44.790.028.086
Cộng	67.994.105.689	51.056.667.447
Công nợ tài chính		
Các khoản vay và nợ	11.976.061.401	10.977.800.000
Phải trả người bán và phải trả khác	47.862.689.268	39.342.942.470
Chi phí phải trả	737.000.000	-
Cộng	60.575.750.669	50.320.742.470

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MÃ SỐ B09 - DN

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**I. Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B09 - ĐN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****I. Công cụ tài chính (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi thanh toán được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2016			
Tiền	923.694.481	-	923.694.481
Phải thu khách hàng và phải thu khác	67.002.763.532	-	67.002.763.532
Cộng	67.994.105.689	-	67.994.105.689
Tại 31/12/2016			
Phải trả người bán và phải trả khác	47.862.689.268	-	47.862.689.268
Chi phí phải trả	737.000.000	-	737.000.000
Các khoản vay	11.976.061.401	-	11.976.061.401
Cộng	60.575.750.669	-	60.575.750.669
Chênh lệch thanh khoản thuần	7.418.355.020	-	7.418.355.020
	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tại 08/01/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.266.639.361	-	6.266.639.361
Phải thu khách hàng và phải thu khác	44.790.028.086	-	44.790.028.086
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
Cộng	51.056.667.447	-	51.056.667.447
Tại 08/01/2016			
Phải trả người bán và phải trả khác	39.342.942.470	-	39.342.942.470
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản vay	10.977.800.000	-	10.977.800.000
Cộng	50.320.742.470	-	50.320.742.470
Chênh lệch thanh khoản thuần	735.924.977	-	735.924.977

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Dịch vụ du lịch Đường Sắt Hà Nội	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP XNK Vật tư thiết bị Đường sắt	Cùng chủ sở hữu
Xí nghiệp cơ khí vật tư ĐS Đông Anh	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ 08/01/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	96.567.297.690	81.927.418.469
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	1.390.547.273	-
Chi nhánh công ty CP ĐS Thanh Hóa - XN xây lắp công trình giao thông	187.500.000	-
Cộng	98.145.344.963	81.927.418.469
Mua hàng		
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	5.172.727	23.367.355
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	1.970.310.001	120.135.000
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	648.353.035	1.238.601.251
Tổng Công ty công trình Đường Sắt	1.071.544.652	9.541.524.198
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	423.140.583	2.618.532.169
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	493.882.779	-
Công ty CP XNK Vật tư thiết bị Đường sắt	4.276.344.400	3.280.515.651
Xí nghiệp cơ khí vật tư ĐS Đông Anh	452.382.000	81.675.000
Cộng	9.341.130.177	16.904.350.624

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINHĐường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****MẪU SỐ B09 - ĐN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	31/12/2016	08/01/2016
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	13.885.314.528	10.215.381.294
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	3.091.886.673	4.591.886.673
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	1.885.768.974	356.166.974
Cộng	18.862.970.175	15.163.434.941
Các khoản phải trả		
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	5.690.000	23.367.355
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	2.167.341.001	120.135.000
Công ty CP Đường sắt Vinh Phú	547.607.539	1.238.601.251
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	6.098.153.268	9.541.524.198
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	3.083.986.810	2.618.532.169
Công ty CP XNK Vật tư thiết bị Đường sắt	5.284.494.491	3.280.515.651
CN CTCP XNK VT/B ĐS - XN Vật tư và dịch vụ Thanh Hóa	367.314.917	440.778.189
Công ty CP Xp lửa Gia Lâm	297.818.655	297.818.655
Xí nghiệp cơ khí vật tư ĐS Đồng Anh	297.620.200	81.675.000
Cộng	18.150.026.881	17.642.947.468
Trả trước cho người bán		
Công ty CP đường sắt Yên Lào	-	543.271.057
Cộng	-	543.271.057

Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị được hưởng trong kỳ như sau:

Khoản mục	Từ 08/01/2016 đến	Từ 01/01/2015 đến
	31/12/2016	07/01/2016
	VND	VND
Lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	974.614.784	636.907.721
Cộng	974.614.784	636.907.721

3. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ hoạt động và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi,
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày
08/01/2016 đến ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B09 - DN

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu tương ứng trình bày trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ khi xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 01 tháng 01 năm 2015) đến khi đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu (ngày 07 tháng 01 năm 2016) đã được kiểm toán.



Vũ Đình Tuấn
Giám đốc
Nam Định, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Ngô Trường Giang
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Chung
Người lập



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



67

GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Tuấn